



Case report

RCC IN YOUNG PATIENT

BS NGUYỄN PHƯỚC TOÀN_PKCT
TRUNG TÂM Y KHOA MEDIC

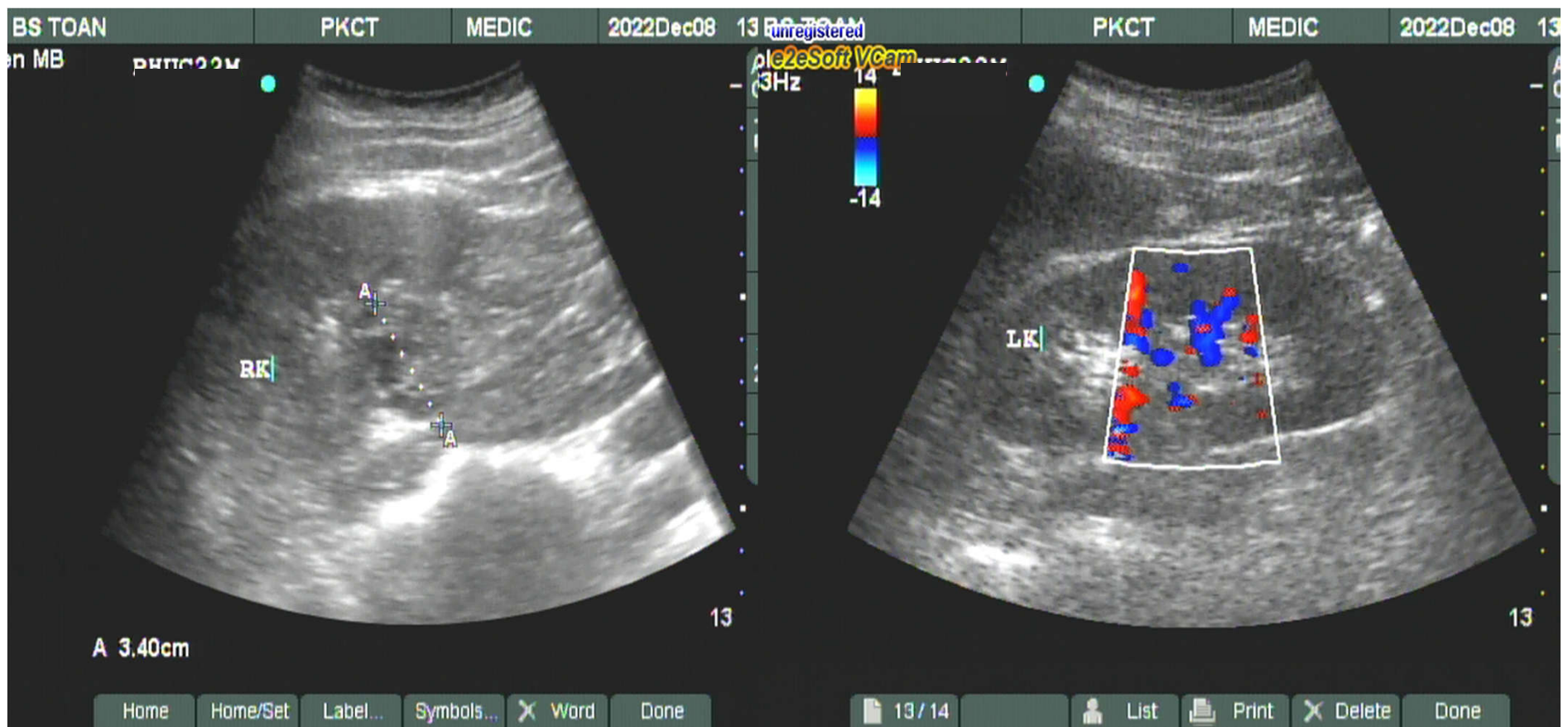
21/10/2023

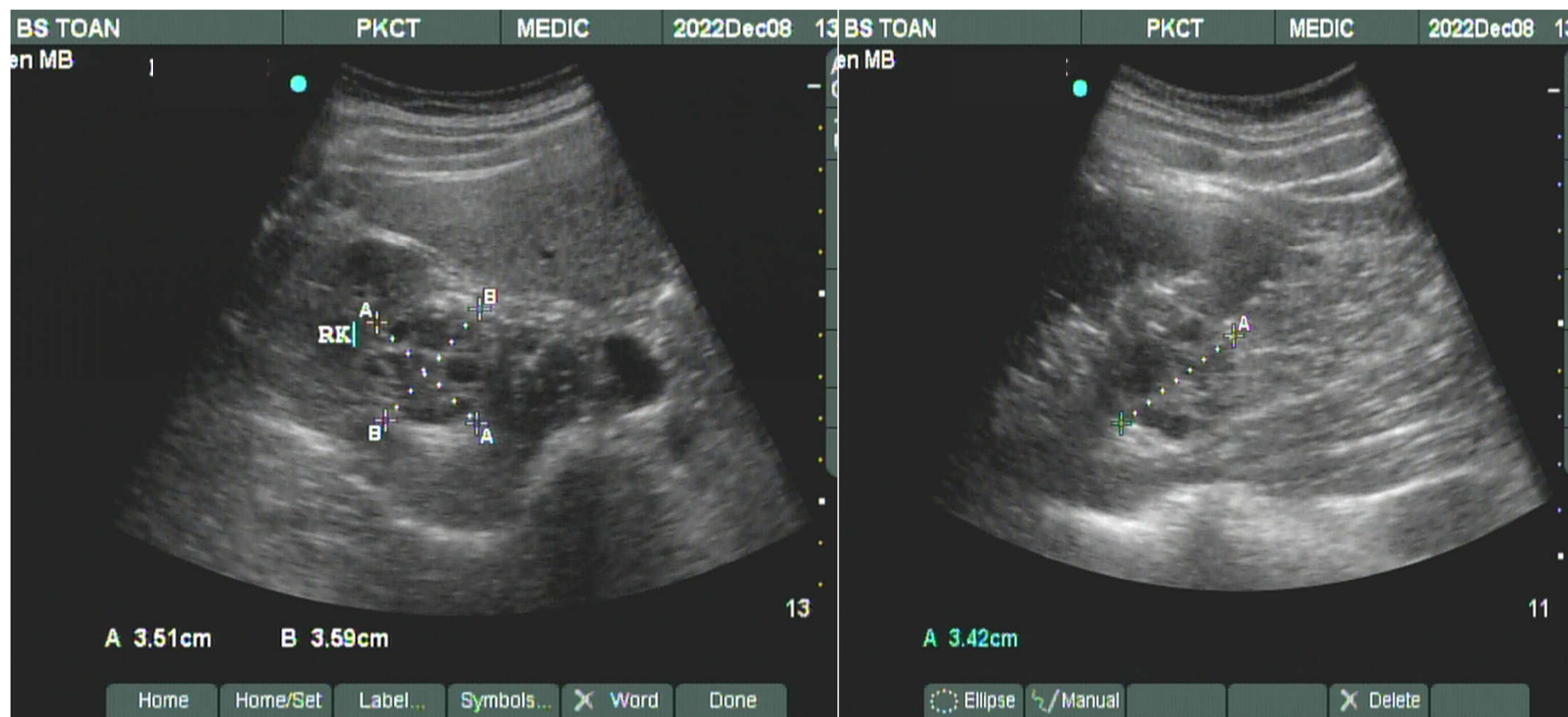


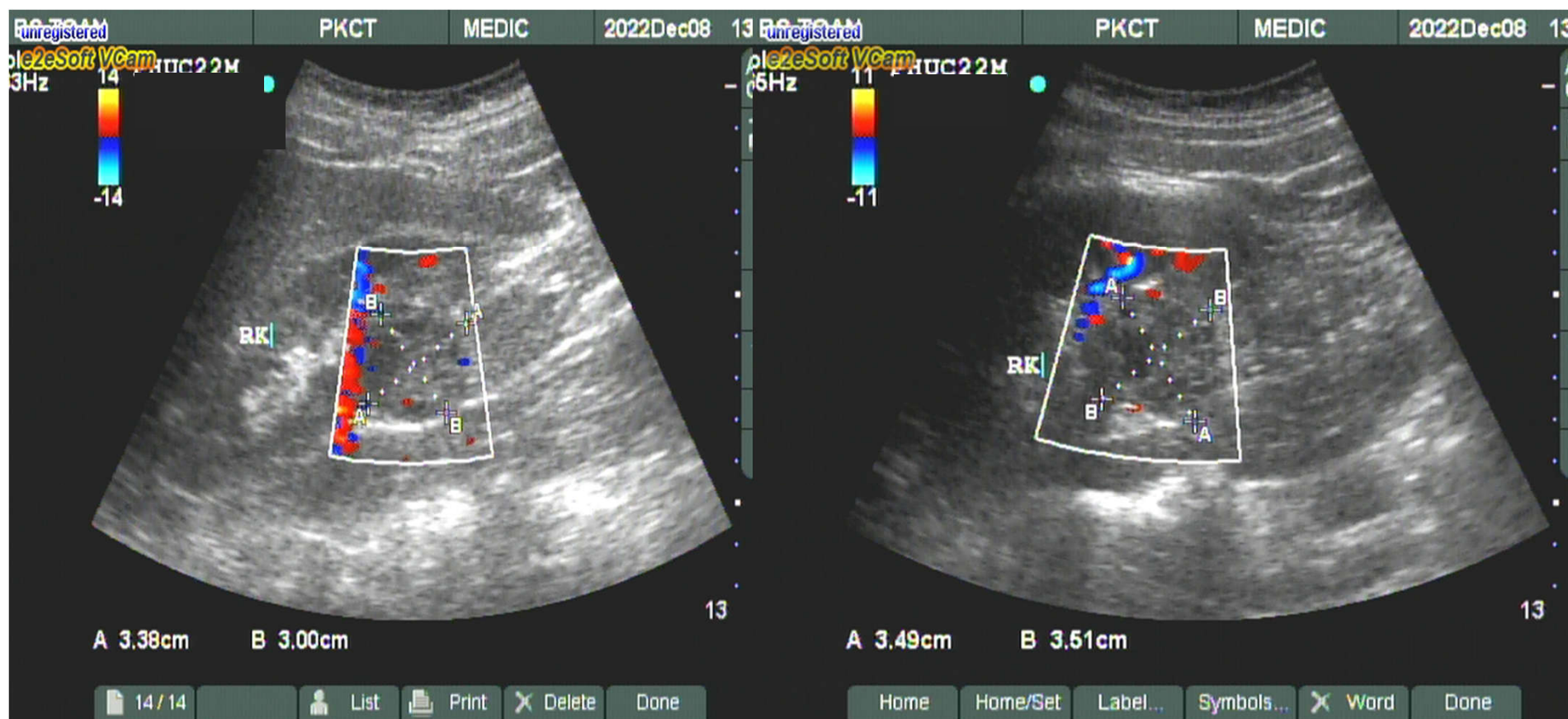
I. CA LÂM SÀNG

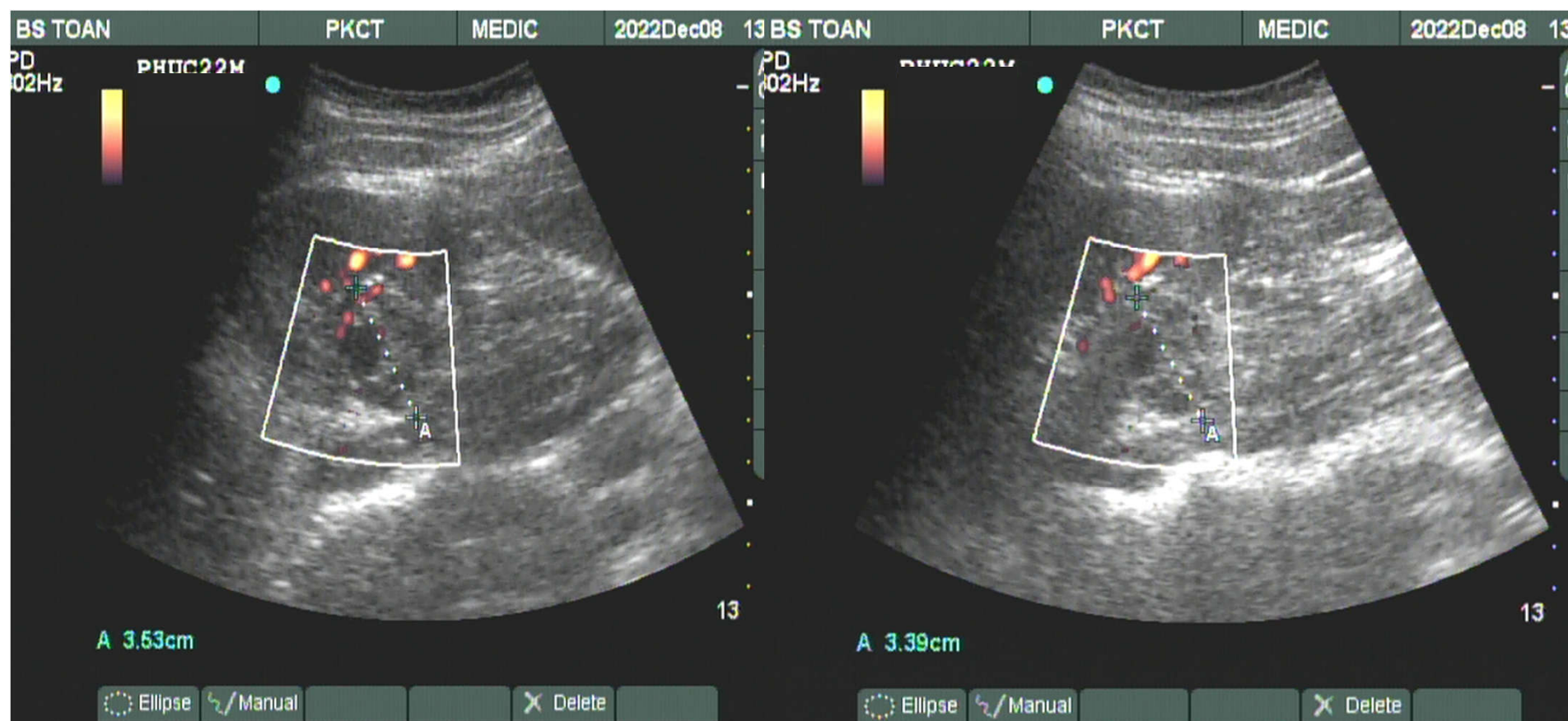
- ❖ BN nam, SN 2000
- ❖ KTSK 08/12/2022
- ❖ CN 79kg, CC 173cm, BMI 26,4
- ❖ Không tiền căn bệnh lý

SIÊU ÂM











CÔNG TY TNHH Y TẾ HOA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoa hao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chẩn bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.



5502470

Khoa : **SIÊU ÂM CHƯƠNG TRÌNH** - Phòng 5 Tầng Cường
Máy: **Sonosite Micromaxx**

KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU

QRCode kết quả



TRẦN NGUYỄN PHƯỚC TOÀN

ID

Họ và tên

Địa chỉ

Lâm sàng

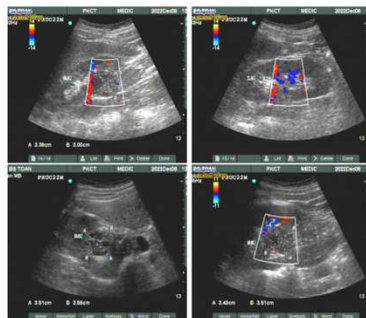
BS chỉ định :

22 tuổi Nam

BV chỉ định : MEDIC

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM BỤNG TỔNG QUÁT MÀU

- GAN: Không to, bờ đều, echo dày, giảm âm vùng sâu, cấu trúc đồng dạng, không sang thương khu trú.
- MẬT: Túi mật không sỏi, vách mỏng. Đường mật trong gan không giãn. Ống mật chủ không sỏi, không giãn.
- TUYẾN P: Cấu trúc, kích thước bình thường. LÁCH: Không to, đồng dạng.
- THẬN P: Không sỏi, không ứ nước. Mật sau 1/2 dưới chủ mô có cấu trúc echo dày không đồng nhất d=35x35mm, giới hạn rõ, bờ đều, bên trong có các cấu trúc echo kém dạng nang nhỏ, vôi (-), rim sign (-), Doppler(-), lõi ra ngoài bờ thận. TM thận không huyết khối, thận phải di động, không thấy dính với mô xung quang. THẬN T: Không sỏi, không ứ nước.
- BÀNG QUANG: Không sỏi, không bướu, vách mỏng. TIẾN LIỆT TUYẾN: Không to.
- Động mạch chủ bụng không phình. Ascites (-). Không hạch ổ bụng. Không tràn dịch màng phổi.



KẾT LUẬN: U THẬN PHẢI D= 35MM, NGHĨ RCC - GAN NHIỄM MỠ.

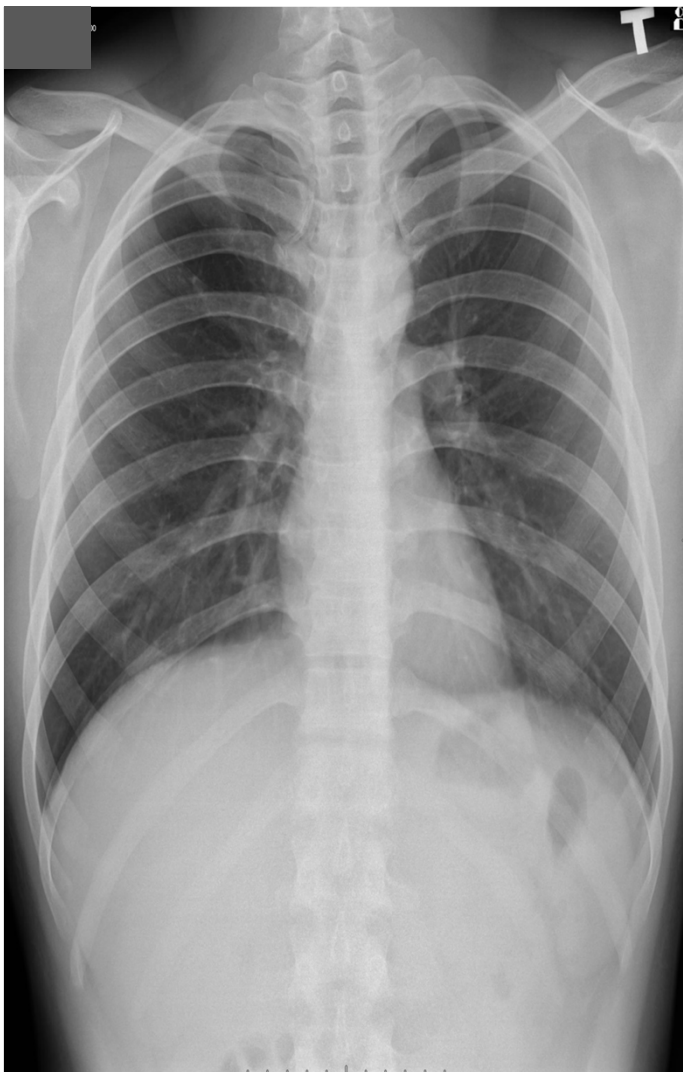
Đề nghị: MSCT BỤNG(CE) + KHÁM CK NGOÀI NIỆU.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08/12/2022 13:23
(Bác sĩ đã ký)

B

Bs. CKI. Nguyễn Phước Toàn

**KL: - U THẬN PHẢI D= 35MM, NGHĨ RCC
- GAN NHIỄM MỠ**



CÔNG TY TNHH Y TẾ HOA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medic.hh.nhsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao

QR code kết quả chẩn bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

QRCode kết quả

ĐIỆN TÂM ĐỒ - ĐIỆN TOÀN
(DIGITAL ELECTRO CARDIOGRAPHY)

5502470

ID : 5502470 STT : 143
Bệnh nhân : Tuổi : 22 Nam
Địa chỉ : DT : 0939054002
Bác sĩ chỉ định : Ngày ĐK : 08/12/2022 13:57
Lâm sàng :

PHÂN TÍCH ECG (ANALYSIS) :

aQRS: **90** Rhythm: **XOANG** Rate: **105** Interval : PR: **0.14** QRS: **0.08** QT: **0.36**
PWave : Ext. Leads **BT**
: Pre. Leads **BT**
QRS Complex : Ext. Leads **BT**
: Pre. Leads **BT**
ST Segments : Ext. Leads **BT**
: Pre. Leads **BT**
TWave : Ext. Leads **BT**
: Pre. Leads **BT**
UWave : Ext. Leads **BT**
: Pre. Leads **BT**

KẾT LUẬN : NHỊP XOANG NHANH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08/12/2022 14:01
(Bác sĩ đã ký)

Bs. CKI. Nguyễn Thị Phương Diễm

CÔNG TY TNHH Y TẾ HOA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medic.hh.nhsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao

QR code kết quả chẩn bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

QRCode kết quả

KẾT QUẢ X QUANG

5502470

Họ và tên : **TRẦN** Tuổi : **22** Giới : **Nam** Số KTC : **1** ID : **5502470**
Địa chỉ : CÔNG T. Số TT : **2148**
BS chỉ định : C. Ngày ĐK : 08/12/2022
Giờ ĐK : 01:04 PM KQ : 09:57

Lý do khám : Kiểm tra sức khỏe
XQ Tim Phổi Thẳng [In Giấy]

Thành ngực	: Không có ảnh bất thường
Màng phổi	: Không có ảnh bất thường
Trung thất	: Không có ảnh bất thường
Tim	: Không có ảnh bất thường
Động mạch chủ	: Không có ảnh bất thường
Huyết phế quản	: Không có ảnh bất thường
Phổi	: Không có ảnh bất thường
Cơ hoành	: Không có ảnh bất thường

Cảm nghĩ : **Không phát hiện bệnh lý trên phim XQ ngực (Normal chest film)**
Đề nghị :

Ngày 09 tháng 12 năm 2022
Bác sĩ X Quàng
Bs. Nguyễn Văn Công

GFR 101 ML/MIN/1.73M2

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
I. HUYẾT HỌC / ĐÔNG MÁU - HEMATOLOGY / COAGULATION			
NFS(C.B.C)(CÔNG THỨC MÁU) ¹	*		
WBC	13.24 H	(4.0 - 10.5) 10 ⁹ /L	QTHH019
% Neu	78.2	(40 - 74 %)	
% Lym	13.5	(19 - 48 %)	
% Mono	7.0	(3 - 9 %)	
% Eos	0.4	(0 - 7 %)	
% Baso	0.0	(0 - 1.5 %)	
# Neu	10.32 H	(1.7 - 7.0) 10 ⁹ /L	
# Lym	1.79	(1.0 - 4.0) 10 ⁹ /L	
# Mono	0.93	(0.1 - 1.0) 10 ⁹ /L	
# Eos	0.06	(0 - 0.5) 10 ⁹ /L	
# Baso	0.01	(0 - 0.2) 10 ⁹ /L	
RBC	5.52	(3.80 - 5.60) 10 ¹² /L	QTHH020
Hb	17.5	(12.0 - 18.0) g/dL	QTHH025
Hct	53.4 H	(35 - 52 %)	
MCV	96.9	(80 - 97 fL)	
MCH	31.7	(26 - 32 pg)	
MCHC	32.7	(31 - 36 g/dL)	
RDW	12.4	(11.0 - 15.7%)	
PLT	334	(150 - 400) 10 ⁹ /L	QTHH021
MPV	8.6	(6.30 - 12.0 fL)	
II. VI SINH/NƯỚC TIỂU/PHÂN/DÂM/DỊCH - MICROBIOLOGY/URINE/STOOL/SPUTUM/FLUID ANALYSIS			
URINARY ANALYSIS:	*		QTVS044
(Chemistry - Sinh Hóa Nước Tiểu)	*		

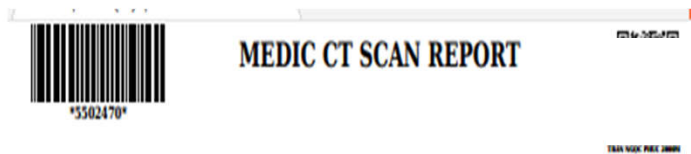
Số trang: 1

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
Glucose	NEG	(mmol/L)	
Bilirubin	NEG	(μmol/L)	
Ketone	NEG	(mmol/L)	
Spe-Gravity	1.019	(1.005-1.030)	
Blood	NEG	(Negative)	
pH	7.0	(4.6-8.0)	
Protein	NEG	(g/L)	
Urobilinogen	NEG	(μmol/L)	
Nitrite	NEG	(Negative)	
Leucocytes	NEG	(Negative)	
Color	Yellow		
Clarity	Clear		
III. SINH HOÁ - BIOCHEMISTRY			
Glucose (mmol/L) (FPG) ¹	6.05 H	(4.10 - 5.90 mmol/L)	QTS001
Glucose (mg/dL)	108.9 H	(73.8 - 106 mg/dL)	
GGT ¹	29.48	(M < 55 U/L; F < 36 U/L)	QTS004
SGOT (AST) ¹	19.01	(< 35 U/L)	QTS005
SGPT (ALT) ¹	13.67	(< 30 U/L)	QTS013
Uric Acid/Serum ¹	9.28 H	(M: 3.4 - 7.0; F: 2.4 - 5.7 mg/dL)	QTS014
Urea/ Serum ¹	19.41	(15 - 49 mg/dL)	QTS002
Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*		
Creatinin/Serum ²	1.07	(M: 0.6 - 1.3; F: 0.5 - 1.1 mg/dL)	QTS027
eGFR (CKD-EPI)	101	(≥ 90 mL/min/1.73 m ²)	
LDL Cholesterol ²	3.18	(<2.59; Ngưỡng: 2.59-4.13 mmol/L)	QTS093
		(Cao: 4.14 - 4.91; Rất cao ≥ 4.92)	
HDL Cholesterol ²	1.26	(≥1.55; Ngưỡng: 1.04-1.54 mmol/L)	QTS084

* Đây là kết quả đang số trả tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy, khoa Xét nghiệm đã ký tự bệnh nhân

Số trang: 2/3

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
Triglycerides ¹	1.67	(Thấp: < 1.04) (<1.70; Ngưỡng: 1.70-2.25 mmol/L)	QTS015
Cholesterol, Total ¹	4.89	(Cao: 2.26 - 5.64; Rất cao ≥ 5.65) (<5.18; Ngưỡng: 5.18-6.21 mmol/L)	QTS003
IV. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY			
TSH 3-Ultra (Siemens) ¹	0.771	(0.51 - 4.94 μIU/mL)	QTM009
Free T3 (Siemens) ²	3.91	(2.30 - 4.40 pg/mL)	QTM035
Free T4 ²	1.41	(0.71 - 1.85 ng/dL)	QTM036
HBsAg (Định tính, qualitative) ¹	NEG Index <0.100	(Index <1; S/Co <1)	QTM017
Anti HBs (Định lượng, quantitative) ²	55.84 H	(≥ 10 mIU/mL)	QTM023
Anti HCV (Định tính, qualitative) ¹	NEG Index 0.040	(S/Co < 1; Index < 1)	QTM018
A.F.P ¹	<1.30	(< 20 ng/mL)	QTM006
C.E.A ¹	3.36	(< 5 ng/mL)	QTM007
C.A 19-9 (Siemens) ¹	31.74 H	(< 31 U/mL)	QTM008
CYFRA 21-1	0.630	(< 3.3 ng/mL)	QTM034
CA 72-4 (Cancer antigen 72-4)	<1.50	(<8.20 U/mL)	QTM032
V. XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH ELISA - ELISA TEST			
HP Test-IgG (Elisa)	POS 230.49 U/mL	(< 20 U/mL; GRAYZONE: 20 - 30)	
HP Test-IgM (Elisa)	NEG 10.73 U/mL	(< 30 U/mL; GRAYZONE: 30 - 40)	
Thời gian duyệt: 21:06:33 08/12/2022		In lần 1: 01:50:19 09/12/2022	
Người duyệt: CN. Nguyễn Thị Trương Vi		Trưởng khoa xét nghiệm	
		ThS. Bs. Nguyễn Bảo Toàn	



STT : 221208178 Ngày BK : 08/12/2022 14:04
 Bệnh nhân : Tuổi : 22 Nam
 Địa chỉ : 102
 Bác sĩ chỉ định :
 Bệnh viện : MEDIC Khoa : PK
 LÝ DO KHÁM :
 Máy : MSCT 640_1
 Vùng : CT VÙNG BỤNG Tiêm chất tương phản
 Kết quả : ** KỸ THUẬT:
 Vùng bụng - chậu được khảo sát với các lát hình liên tục 1mm với máy MSCT Aquilion, không và có tiêm thuốc cản quang.

**** KẾT QUẢ:**

Gan không to, bờ đều, nhu mô gan đồng nhất. Không thấy focal bất thường trong nhu mô gan.
 Đường mật trong và ngoài gan không giãn. Túi mật không to, thành mỏng, không thấy sỏi cản quang.
 Lách và tụy hình dạng kích thước bình thường.
 Thận trái hình dạng kích thước bình thường, không sỏi cản quang, không ứ nước.
 Cực dưới thận phải có thương tổn dạng nang thành dày nhẹ và có vách bên trong, kích thước 4x3cm đáy lồi bờ thên/. Thương tổn bất thường cản quang ở thành, vách.
 Bàng quang hình dạng kích thước bình thường, vách mỏng.
 Tiền liệt tuyến không to.
 Không thấy hạch trong vùng khảo sát.
 Không thấy dịch tự do trong vùng khảo sát.

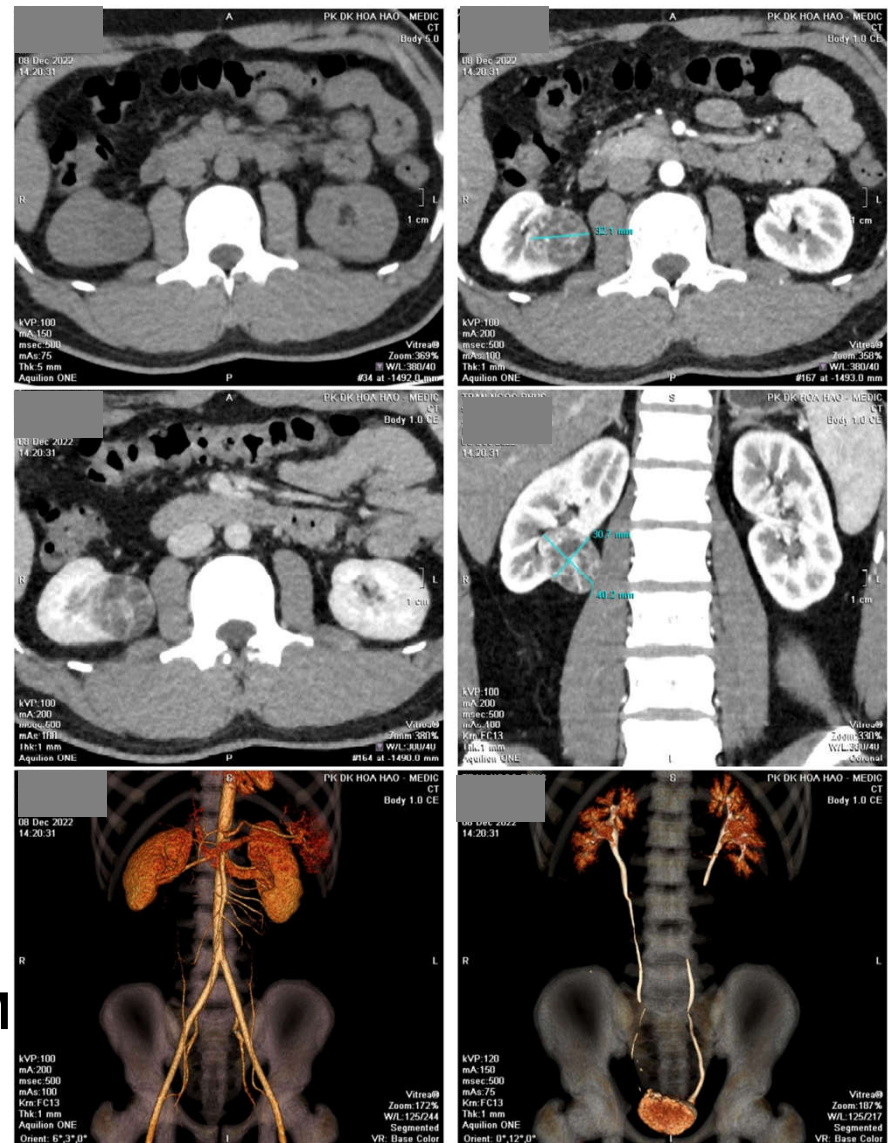
***** KẾT LUẬN:**

U DẠNG NANG THẬN PHẢI 3X4CM (BOSNIAK IV)

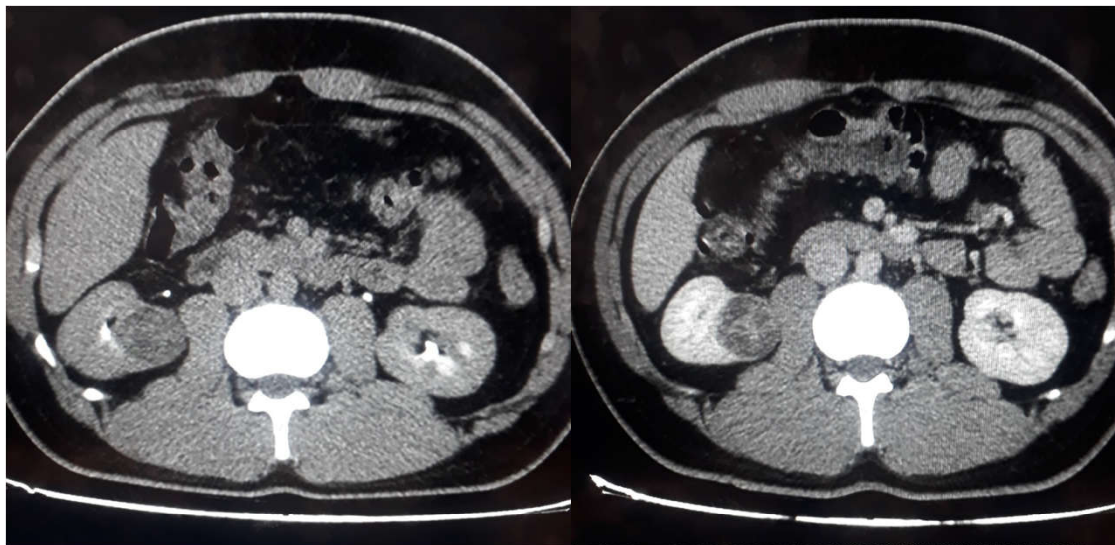
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08/12/2022 15:51
 (Bác sĩ đã ký)


 Bs. CKII. Võ Nguyễn Thành Nhân

**KL: U DẠNG NANG THẬN PHẢI 3x4CM
 (BOSNIAK IV)**



BV BD 13/12/2022



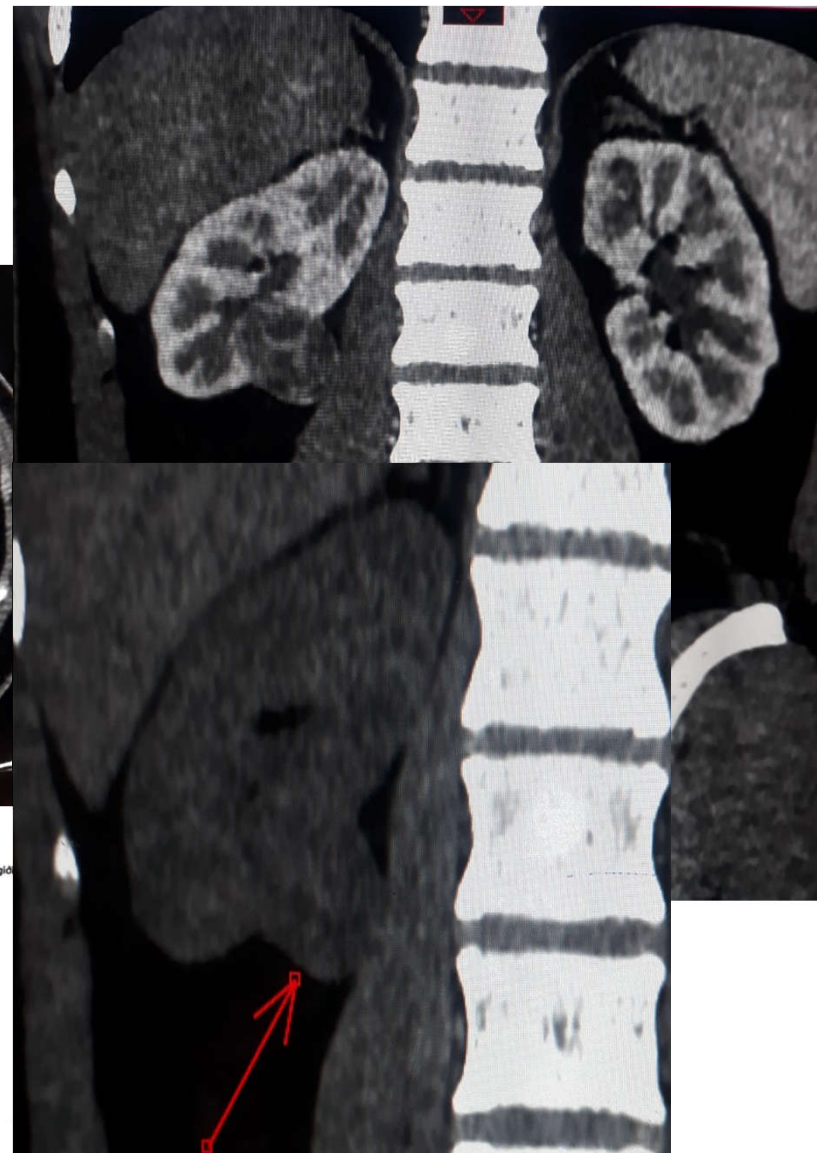
**KL: TD NANG THẬN
PHẢI (BOSNIAK III),
CHƯA LOẠI TRỪ
RCC DẠNG NANG**

Mô tả hình ảnh

- Thận (P): Không sỏi, không ứ nước. Vùng 1/3 dưới trong thận (P) có cấu trúc dạng nang $43 \times 30 \times 29 \times 15 \text{ mm}$, bên trong có nhiều vách, thành và vách dày không đều, tăng quang mạnh sau tiêm, giới hạn rõ. Không huyết khối tĩnh mạch thận (P). Không hạch vùng phổi đại.
- Thận (T): Không sỏi, không ứ nước.
- Tuyến thượng thận hai bên: Không to.
- Bàng quang: Không sỏi, thành không dày.
- Tuyến tiền liệt: Không to, cấu trúc đồng dạng.
- Gan - Lách - Tụy: Trong giới hạn bình thường.
- Không dẫn đường mật trong và ngoài gan. Ống mật chủ không giãn.
- Túi mật: Không căng, không sỏi cản quang. Thành không dày.
- Động mạch chủ bụng: Không phình.
- Không dịch hoặc khí ổ bụng.
- Dạ dày, các quai ruột và khung đại tràng không giãn, thành không dày.
- Không tổn thương nhu mô hai đáy phổi. Không tràn dịch màng phổi hai bên.

Kết luận

- THEO DÕI NANG THẬN (P) (BOSNIAK III), CHƯA LOẠI TRỪ RCC DẠNG NANG. KHÔNG HUYẾT KHỐI TĨNH MẠCH THẬN (P). KHÔNG HẠCH VÙNG PHỔI ĐẠI.





PT 04/01/2023
CĐ TRƯỚC PT: BƯỚU THẬN PHẢI
CĐ SAU PT: BƯỚU THẬN PHẢI
PPPT: PTNS CẮT THẬN BẮN PHẦN

Sở Y Tế Thành Phố Hồ Chí Minh		Mã hồ sơ : 54	
Bệnh viện Bình Dân		Mã nhập viện :	
Khoa: Nội Soi Niệu - Nội Trú		Đối tượng :	
TƯỜNG TRÌNH PHẪU THUẬT			
Tên bệnh nhân :		Phái: Nam - Năm sinh: 2000	
Địa chỉ :		Hồ Chí Minh Ngày vào viện : 03/01/20	
Ngày bắt đầu PT : 04/01/2023		TG bắt đầu PT : 08:00	
Ngày kết thúc PT : 04/01/2023		TG kết thúc PT : 11:00	
Chẩn đoán trước phẫu thuật : bướu thận P			
Chẩn đoán sau phẫu thuật : bướu thận P			
Phương pháp phẫu thuật : Phẫu thuật nội soi cắt thận bán phần			
Mã phẫu thuật :		1 PH0738	
Phương pháp vô cảm :		Mê NKO	
Lược Đồ Phẫu Thuật/ Thủ Thuật			
-Lý do phẫu thuật: Bướu thận (P)			
-PP vô cảm: Bệnh nhân được mê toàn thân qua nội khí quản			
-Tư thế bệnh nhân: BN nằm nghiêng bên (T) 90 độ.			
-Rạch da đặt trocar 10 mm đầu sườn 12, bơm hơi CO2, đặt tiếp trocar 10mm và trocar 5 mm, thêm 1 trocar xcel 12mm. Tìm cơ thắt lưng chập, bóc tách tìm động mạch thận bằng dao ligasure			
Bóc tách Thận sát bướu.			
-Mô tả: kích thước bướu 4cm vỏ bọc có, mật độ mềm, vị trí: cực dưới thận			
-Xử trí: Khô gọn chế động mạch thận bằng: bulldog. Cắt bướu bằng kéo. Khâu phần đáy bướu bằng v lock 3.0 với Hemoclock. Khâu khép chủ mô thận bằng vicryl 1.0 và Hemoclock.			
Kiểm tra cầm máu kỹ trường mổ. Hút sạch dịch phẫu trường.			
-Gửi GPB: (1) mô bướu thận			
-Soi cấy - KSD: không			
-Kiểm tra đủ gạc và dụng cụ.			
-Đặt ống dẫn lưu hốc thận. Cố định dẫn lưu.			
-Khâu cân cơ. Khâu da			
-Lượng máu mất: 100 ml.			
-Dự kiến rút ống dẫn lưu: 2 ngày			
-Tiền lượng: trung bình			



ĐẠI THỂ: MÔ BUẾU ĐK # 3,5CM, KÈM ÍT MÔ THẬN. BUẾU NẰM DƯỚI VỎ BAO, MẶT CẮT MÀU VÀNG, HÓA NANG.

ABCDE: RÌA ĐIỆN CẮT

VI THỂ: BUẾU CẤU TẠO BỞI NHIỀU ĐÁM TẾ BÀO LỚN, SÁNG, BÀO TƯƠNG CÓ HẠT, DÍNH LẠI VỚI NHAU THÀNH NHIỀU CỤM, XÂM NHIỄM VÀO MÔ ĐỆM

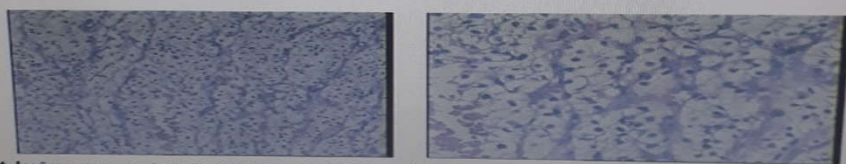
KẾT LUẬN: CARCINÔM TẾ BÀO THẬN LOẠI TẾ BÀO SÁNG, GRADE 1, KHU TRÚ TRONG VỎ BAO, RÌA ĐIỆN CẮT KHÔNG CÓ TẾ BÀO ÁC TÍNH

XUẤT VIỆN 09/01/2023

Chẩn đoán: Nang thận phải
Phương pháp thực hiện: Nhuộm hai màu Hematoxyline- Eosin

MÔ TẢ KẾT QUẢ
GPB đại thể: Mô buồng đk # 3.5 cm kèm ít mô thận. Buồng nằm dưới vỏ bao, mặt cắt màu vàng, hóa nang → ABCD.
E: Rìa điện cắt.

GPB vi thể: Buồng cấu tạo bởi nhiều đám tế bào lớn, sáng, bào tương có hạt, dính lại với nhau thành nhiều cụm, xâm nhiễm vào mô đệm.



Kết luận: CARCINÔM TẾ BÀO THẬN LOẠI TẾ BÀO SÁNG, GRADE 1, KHU TRÚ TRONG VỎ BAO, RÌA ĐIỆN CẮT KHÔNG CÓ TẾ BÀO ÁC TÍNH

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN BÌNH DÂN
Khoa: Nội Soi Niệu - Nội Trú

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA VIỆN

Họ tên bệnh nhân: [Redacted]
Dân tộc: *Kinh
Thẻ BHYT số: DN
Địa chỉ: 10/6b Kp3

Năm sinh: 2000
Giới tính: Nam
Nghề nghiệp: Sinh viên, học sinh
BHYT: Giá trị từ: 01/01/2023 Đến ngày: 31/12/2023

Vào viện lúc: 08:01 Ngày: 03/01/2023
Chẩn đoán: BUẾU THẬN P.

Ra viện lúc: 11:27 Ngày: 09/01/2023

Phương pháp điều trị: PHẪU THUẬT NỘI SOI CẮT MỘT PHẦN THẬN CHỨA BUẾU

Ghi chú: TÁI KHÁM SÁNG THỨ 4 NGÀY 08/02/2023 PHÒNG KHÁM VIP K.105

BỆNH NHÂN ĐƯỢC NGHỈ THÊM BHXH TỪ NGÀY 10/01/2023 ĐẾN HẾT NGÀY 14/01/2023
Ngày 09 Tháng 01 Năm 2023
P. GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
Trưởng khoa điều trị



II. RCC NGƯỜI TRẺ

- ❖ Tuổi 18- 45
- ❖ 5% RCC
- ❖ Clear cell RCC # 69%
- ❖ Có thể liên quan các hội chứng di truyền
- ❖ AUA guideline: Cần tham vấn di truyền với BN tuổi ≤ 46 , u hai thận, đa ổ
- ❖ Ít theo dõi chủ động và sinh thiết
- ❖ Ưu tiên phẫu thuật bảo tồn thận
- ❖ Dự hậu tương tự bệnh nhân $> 45t$



III. KẾT LUẬN

- ❖ KTSK, siêu âm phát hiện u < 4cm, phẫu thuật nội soi cắt thận bán phần.
- ❖ Lưu ý khả năng u đa ổ hoặc 2 thận
- ❖ Yếu tố tiên lượng chính: giai đoạn bệnh, mô bệnh học, độ biệt hóa.
- ❖ Dự hậu không khác biệt so với bệnh nhân trên 45 tuổi.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

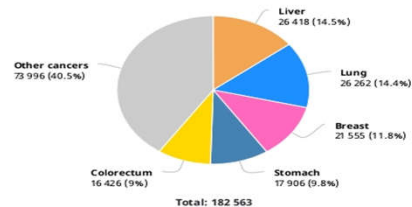
1. R. Houston Thompson a, Maria A. Ordonez c, Alexia Iasonos b, Fernando P. Secin a, Bertrand Guillonneau a, Paul Russo a, Karim Touijer a. Renal Cell Carcinoma in Young and Old Patients- Is There a Difference? J Urol. 2008 Oct; 180(4): 1262–1266
2. S Siemer 1, M Hack, J Lehmann, F Becker, M Stöckle. Outcome of renal tumors in young adults. J Urol 2006 Apr;175(4):1240-3
3. Prasaanthan Gopee-Ramanan, Sook Chin, Chris Lim, Krishna P. Shanbhogue, Nicola Schieda, Satheesh Krishna. Renal Neoplasms in Young Adults. <https://pubs.rsna.org/doi/full/10.1148/rg.210138>. Mar 2022
4. Steven C. Campbell, Peter E. Clark, Sam S. Chang, Jose A. Karam, Lesley Souter, and Robert G. Uzzo. Renal Mass and Localized Renal Cancer: Evaluation, Management, and Follow-Up: AUA Guideline: Part I,II. Aug 2021

Viet Nam

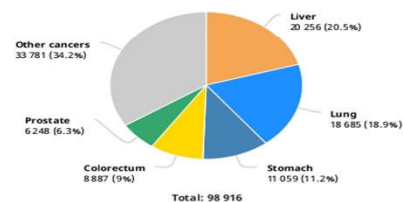
Source: Globocan 2020



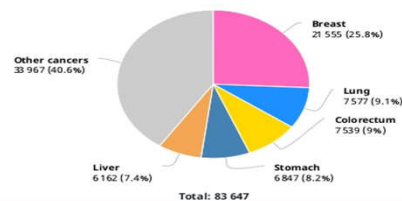
Number of new cases in 2020, both sexes, all ages



Number of new cases in 2020, males, all ages



Number of new cases in 2020, females, all ages



Summary statistic 2020

Geography



Numbers at a glance

Total population

97 338 583

Number of new cases

182 563

Number of deaths

122 690

Number of prevalent cases (5-year)

353 826

Data source and methods

Incidence

Country-specific data source: Hanoi City cancer registry, Ho Chi Minh City Cancer Registry

Method: Weighted/simple average of the most recent local rates applied to 2020 population

Mortality

Country-specific data source: National (Survey)

Method: Estimated from national incidence estimates by modelling, using incidence:mortality ratios derived from

THANK YOU!